TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2024/DS-ST.
Ngày: 16-7-2024.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Nguyên**.
Các Hội thẩm nhân dân:
+ Ông **Nguyễn Văn Bảy**.
+ Ông **Đoàn Văn Vui**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Quỳnh Như** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2024/TLST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2024 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 83/2024/QĐST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Lữ Ngọc L** - Sinh năm: 1979, địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn M** - Sinh năm: 1975; địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm, nguyên đơn là anh Lữ Ngọc L trình bày:

Vào năm 2022, anh L có bán bia, khăn lạnh, nước đá cho anh Nguyễn Văn M mua với số tiền là 2.450.000VNĐ (hai triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng), anh M có ghi vào tờ giấy tập học sinh thừa nhận còn nợ anh L số tiền như đã nêu

trên. Anh L1 đã nhiều lần yêu cầu trả tiền nhưng anh M không trả được tiền nên tại đơn khởi kiện anh L1 yêu cầu anh M trả số tiền là 2.450.000VNĐ (hai triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng); tuy nhiên, sau khi Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án thì vào cuối tháng 6 năm 2024, anh M có trả được số tiền là 1.500.000VNĐ (một triệu năm trăm ngàn đồng) nên anh L1 thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là anh yêu cầu anh M phải trả cho anh số tiền còn nợ là 950.000VNĐ (chín trăm năm mươi ngàn đồng), không yêu cầu trả tiền lãi.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn M vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm, không gửi văn bản trình bày ý kiến về các nội dung có liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Anh Lữ Ngọc L, anh Nguyễn Văn M vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Anh L1 có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán tài sản đối với anh M có địa chỉ cư trú tại ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre nên Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre thụ lý, giải quyết vụ án theo quy định tại các điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn là anh M vắng mặt tại các phiên hòa giải ngày 19 tháng 6 năm 2024, ngày 26 tháng 6 năm 2024, anh L1 có đơn đề nghị không hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Anh Linh vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh M đã được tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai nên Tòa án xét xử vắng mặt anh L1, anh M theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Lời trình bày anh L1 về việc mua bán bia, nước đá, khăn lạnh và số tiền anh M còn nợ là phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ vụ án mà anh L1 cung cấp nhưng anh M không có ý kiến phản đối; từ đó có đủ cơ sở xác định được: Anh M có nợ của anh L1 số tiền mua bia, nước đá, khăn lạnh là 2.450.000VNĐ (hai triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng). Mặc dù anh M vắng mặt và không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh có trả tiền cho anh L1 nhưng anh L1 thừa nhận là vào cuối tháng 6 năm 2024, anh M có trả được số tiền là 1.500.000VNĐ (một triệu năm trăm ngàn đồng), đây là sự tự nguyện thừa nhận của anh L1 nên ghi nhận; như vậy anh M còn nợ lại anh L1 số tiền là 950.000VNĐ (chín trăm năm mươi ngàn đồng) nên anh M phải có nghĩa vụ trả số tiền này cho anh L1.

[4] Về tiền lãi: Anh L1 không yêu cầu anh M phải trả tiền lãi nên ghi nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của anh L1 được chấp nhận nên anh L1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, anh M phải chịu 300.000VNĐ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 357, 440, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các điều 5, 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Lữ Ngọc L. Cụ thể:

1/ Buộc anh Nguyễn Văn M có nghĩa trả cho anh Lữ Ngọc L số tiền mua bia, nước đá, khăn lạnh còn nợ là 950.000VNĐ (chín trăm năm mươi ngàn đồng); ghi nhận việc anh L không yêu cầu trả tiền lãi.

2/ Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1) Hoàn trả lại cho anh Lữ Ngọc L số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là: 300.000VNĐ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004667 ngày 31/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

3.2) Buộc anh Nguyễn Văn M phải nộp 300.000VNĐ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo đối với bản án: Anh Lữ Ngọc L, anh Nguyễn Văn M có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre giải quyết lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

5/ Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện Mỏ Cày Bắc;
- Phòng KTNV và T.H.A-TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp, Bp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Văn Nguyên